

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;

Các hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Đoán;

ông Trần Xuân Tạo.

- Thư ký phiên tòa: ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: bà Đặng Thuý Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị K, sinh năm 1976;

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Bị đơn: anh Trần Trường G, sinh năm 1972;

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2023 chị Hoàng Thị K trình bày: chị K và anh Trần Trường G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 31/01/1996. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại thôn B, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau nhiều năm sống chung thì anh G xuất gia để chị K một mình nuôi con, anh G không có trách nhiệm với gia đình; xuất gia được một thời gian thì năm 2022 anh G trở về địa phương sinh sống, nhưng vợ chồng không sống chung. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị Hoàng Thị K xin được ly hôn anh Trần Trường G.

Về con chung: có 03 con chung là cháu Trần Văn Q, sinh ngày 07/02/1997, cháu Trần Thị Ngọc G1, sinh ngày 26/01/1999 và cháu Trần Thị Diệu T, sinh ngày 10/4/2007. Nếu ly hôn chị K có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cháu Trần Thị Diệu T; không yêu cầu anh Trần Trường

G cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trần Văn Q và cháu Trần Thị Ngọc G1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trần Trường G trình bày: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Trường G, anh G nhận nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị K và anh Trần Trường G là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị K, xử cho chị K được ly hôn anh Trần Trường G.

Về con chung: giao cháu Trần Thị Diệu T, sinh ngày 10/4/2007 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu. Cháu Trần Văn Q và cháu Trần Thị Ngọc G1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Hoàng Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Hoàng Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Trường G và có nguyện vọng xin được nuôi con cháu Trần Thị Diệu T khi ly hôn nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Trần Trường G, cư trú tại: thôn B, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* anh Trần Trường G đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Chị

Hoàng Thị K vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị K và anh Trần Trường G là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 31/01/1996. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung; hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân đã hơn 12 năm. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn anh G.

Biên bản xác minh ngày 07/6/2023, tại Trường thôn và Chi hội trưởng phụ nữ thôn B, xã P cho biết: Mâu thuẫn của vợ chồng anh G và chị K đã xảy ra từ lâu, khoảng tháng 01/2012; mâu thuẫn của vợ chồng khó hàn gắn. Nay chị K xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Hoàng Thị K và anh Trần Trường G đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị K được ly hôn anh G.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Hoàng Thị K và anh Trần Trường G có 03 con chung là cháu Trần Văn Q, sinh ngày 07/02/1997, cháu Trần Thị Ngọc G1, sinh ngày 26/01/1999 và cháu Trần Thị Diệu T, sinh ngày 10/4/2007. Nếu ly hôn chị K có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Diệu T; không yêu cầu anh Trần Trường G cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trần Văn Q và cháu Trần Thị Ngọc G1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thấy rằng, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.

Tại đơn xác nhận thu nhập cá nhân của chị K có thu nhập 6.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của UBND xã P. Quá trình giải quyết vụ án anh G không có ý kiến về quyền nuôi dưỡng con chung.

Tại đơn trình bày ý kiến cháu Trần Thị Diệu T có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị K, giao cháu T cho chị K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị K không yêu cầu. Đối với cháu Trần Văn Q và cháu Trần Thị Ngọc G1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị Hoàng Thị K phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Trần Trường G.

2. *Về con chung*: giao cháu Trần Thị Diệu T, sinh ngày 10/4/2007 cho chị Hoàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Trần Văn Q và cháu Trần Thị Ngọc G1 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. *Về án phí*: chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000203 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị K đã nộp đủ án phí).

4. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã G (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Châu

